

## **TỔNG KẾT VỀ TỪ VỰNG (tiếp theo)**

### **I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT**

Giúp HS nắm vững hơn và biết vận dụng những kiến thức về từ vựng đã học từ lớp 6 đến lớp 9 (*sự phát triển của từ vựng, từ mượn, từ Hán Việt, thuật ngữ và biệt ngữ xã hội, các hình thức trau dồi vốn từ*).

### **II – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

#### **Hoạt động 1**

*Bước 1.* GV cho HS ôn lại những cách phát triển của từ vựng. Vận dụng kiến thức đã học để điền nội dung thích hợp vào các ô trống trong sơ đồ. (Lưu ý HS, không điền vào sơ đồ trong SGK, mà điền vào sơ đồ các em tự kẻ.)

*Bước 2.* Hướng dẫn HS làm bài tập 2 mục I (SGK).

– Phát triển từ vựng bằng cách phát triển nghĩa của từ như : *(dưa) chuột, (con) chuột* (một bộ phận của máy tính),...

- Phát triển từ vựng bằng cách tăng số lượng từ ngữ :
  - + Tạo thêm từ ngữ mới : *rừng phòng hộ, sách đỏ, thị trường tiền tệ, tiền khả thi*... (Lưu ý : một số yếu tố dùng để tạo từ ngữ mới là yếu tố vay mượn)
  - + Mượn từ ngữ của tiếng nước ngoài : *in-tơ-nét (intenet), cô-ta (quota), (bệnh dịch) SARS*...

*Bước 3.* Hướng dẫn HS thảo luận vấn đề : Có thể có ngôn ngữ mà từ vựng chỉ phát triển theo cách tăng số lượng các từ ngữ hay không ? Vì sao ?

Nếu không có sự phát triển nghĩa, thì nói chung, mỗi từ ngữ chỉ có một nghĩa, và để đáp ứng nhu cầu giao tiếp ngày càng tăng của người bản ngữ thì số lượng các từ ngữ sẽ tăng lên gấp nhiều lần. Đó chỉ là một giả định, không xảy ra đối với bất kì ngôn ngữ nào trên thế giới. Nói cách khác mọi ngôn ngữ của nhân loại đều phát triển từ vựng theo tất cả những cách thức đã nêu trong sơ đồ trên.

## Hoạt động 2

*Bước 1.* GV cho HS ôn lại khái niệm từ mượn.

*Bước 2.* Hướng dẫn các em làm bài tập 2 mục II (SGK).

Chọn nhận định (c). Không thể chọn (a) vì vay mượn từ ngữ của ngôn ngữ khác để làm giàu cho vốn từ ngữ của mình là quy luật chung đối với tất cả các ngôn ngữ trên thế giới, nói cách khác là không có ngôn ngữ nào trên thế giới không có từ ngữ vay mượn. Không thể chọn (b) vì việc vay mượn từ ngữ là xuất phát từ nhu cầu giao tiếp của người bản ngữ dưới sự tác động của sự phát triển về kinh tế, chính trị, xã hội của cộng đồng người bản ngữ cũng như sự giao lưu về nhiều mặt của cộng đồng đó với các cộng đồng nói những ngôn ngữ khác. Không thể chọn (d) vì nhu cầu giao tiếp của người Việt cũng như tất cả các dân tộc khác trên thế giới phát triển không ngừng. Từ vựng tiếng Việt phải liên tục được bổ sung để đáp ứng nhu cầu đó. Một cách thức quan trọng để bổ sung vốn từ ngữ, như đã biết, là vay mượn từ ngữ của các ngôn ngữ khác. Đặc biệt khi sự giao lưu giữa các dân tộc ngày càng phát triển, người Việt chúng ta phải tiếp thu những tinh hoa văn hoá của nhân loại để làm giàu cho văn hoá của dân tộc mình thì sự vay mượn từ ngữ là tất yếu.

*Bước 3.* Hướng dẫn HS làm bài tập 3\* mục II (SGK).

Những từ như *săm, lốp, (bếp) ga, xăng, phanh*,... tuy là từ vay mượn nhưng nay đã được Việt hoá hoàn toàn. Về âm, nghĩa và cách dùng, những từ này không khác gì những từ được coi là thuần Việt như *bàn, ghế, trâu, bò*,... Trong

khi đó *a-xít* (*axit*), *ra-di-ô* (*radiô*), *vi-ta-min* (*vitamin*)... là những từ vay mượn còn giữ nhiều nét ngoại lai, nói cách khác là chưa được Việt hoá hoàn toàn. Mỗi từ được cấu tạo bởi nhiều âm tiết và mỗi âm tiết trong từ chỉ có chức năng cấu tạo vỏ âm thanh cho từ chứ không có nghĩa gì.

### **Hoạt động 3**

*Bước 1.* GV cho HS ôn lại khái niệm từ Hán Việt.

*Bước 2.* Hướng dẫn các em làm bài tập 2 mục III (SGK).

Chọn cách hiểu (b). Không thể chọn (a) vì trên thực tế từ Hán Việt chiếm một tỉ lệ rất lớn (có sách nói là chiếm 60% vốn từ tiếng Việt). Ngoài từ Hán Việt (được tiếng Việt vay mượn từ tiếng Hán khoảng sau thế kỉ thứ VIII và đọc theo cách đọc của người Việt dựa vào hệ thống ngữ âm tiếng Hán đời Đường là bộ phận lớn nhất), trong lớp từ gốc Hán còn có từ Hán cổ (những từ được tiếng Việt vay mượn từ tiếng Hán khoảng thế kỉ thứ VIII trở về trước và nay đã được Việt hoá hoàn toàn như *xe*, *ngựa*, *buồng*, *chém*, *chìm*, *chứa*,...) và từ gốc Hán được tiếng Việt vay mượn khoảng vài thế kỉ gần đây từ các phương ngữ của tiếng Hán như *xì dầu*, *ca la thầu*, *quẩy*, *mì chính*, *lẩu*,.... Không thể chọn (c) vì tuy có nguồn gốc từ một ngôn ngữ khác, nhưng khi được tiếng Việt vay mượn thì từ Hán Việt trở thành một bộ phận quan trọng của tiếng Việt. Không thể chọn (d) vì việc dùng nhiều từ Hán Việt trong nhiều trường hợp là cần thiết. Vấn đề là không được lạm dụng, nghĩa là ta không nên dùng trong những trường hợp không nhất thiết phải dùng, chẳng hạn không nên nói *đi Hà Nội bằng phi cơ* thay cho *đi Hà Nội bằng máy bay*, không nên nói *ra phi trường* thay cho *ra sân bay*,...

### **Hoạt động 4**

*Bước 1.* GV cho HS ôn lại khái niệm thuật ngữ và biệt ngữ xã hội.

*Bước 2.* Hướng dẫn HS thảo luận về vai trò của thuật ngữ trong đời sống hiện nay.

Chúng ta đang sống trong thời đại khoa học, công nghệ phát triển hết sức mạnh mẽ và có ảnh hưởng lớn đối với đời sống con người. Trình độ dân trí của người Việt Nam cũng không ngừng được nâng cao. Nhu cầu giao tiếp và nhận thức của mọi người về những vấn đề khoa học, công nghệ tăng lên chưa từng thấy. Dĩ nhiên trong tình hình đó, thuật ngữ đóng vai trò quan trọng và ngày càng trở nên quan trọng hơn.

*Bước 3:* Hướng dẫn HS làm bài tập 3 mục IV (SGK).

HS dựa vào khái niệm biệt ngữ xã hội và thực tiễn sử dụng ngôn ngữ của bản thân để làm bài tập này.

lại không ngọt. Có thể thay *tập nập* bằng *tối tập* với nghĩa là "liên tiếp, dồn dập, cái này chưa qua cái khác đã đến".

## **Hoạt động 5**

*Bước 1.* GV cho HS ôn lại các hình thức để trau dồi vốn từ. Có thể gợi ý các em liên hệ với kinh nghiệm của bản thân.

*Bước 2.* Hướng dẫn HS giải thích nghĩa của những từ ngữ đã cho. Nếu HS chưa giải thích được ngay, GV có thể cho một số câu có dùng những từ ngữ này để thông qua cách dùng HS có thể phân tích để xác định được nghĩa.

– *Bách khoa toàn thư*: từ điển bách khoa, ghi đầy đủ tri thức của các ngành.

– *Bảo hộ mậu dịch* : (chính sách) bảo vệ sản xuất trong nước chống lại sự cạnh tranh của hàng hoá nước ngoài trên thị trường nước mình.

Để HS mở rộng kiến thức, GV có thể hỏi các em : Các nước thường dùng biện pháp gì để thực hiện bảo hộ mậu dịch ? (Chẳng hạn đánh thuế cao hàng hoá nhập khẩu.)

– *Dự thảo* : thảo ra để đưa thông qua (động từ) ; bản thảo để đưa thông qua (danh từ).

– *Đại sứ quán* : cơ quan đại diện chính thức và toàn diện của một nhà nước ở nước ngoài, do một đại sứ đặc mệnh toàn quyền đứng đầu (lưu ý HS phân biệt *đại sứ quán* và *lãnh sự quán*).

– *Hậu duệ* : con cháu của người đã chết.

– *Khẩu khí* : khí phách của con người toát ra qua lời nói.

– *Môi sinh* : môi trường sống của sinh vật.

*Bước 3* : Hướng dẫn các em làm bài tập 3 mục V (SGK) : Sửa lỗi dùng từ trong những câu đã cho ở bài tập.

a) "*Lĩnh vực kinh doanh béo bở* này đã thu hút sự đầu tư của nhiều công ty lớn trên thế giới." : Sai từ *béo bở*. Từ này chỉ tính chất cung cấp nhiều chất bổ dưỡng cho cơ thể. Có thể sửa lại là *béo bở* với nghĩa là "dễ mang lại nhiều lợi nhuận".

b) "*Ngày xưa Dương Lễ đối xử đạm bạc* với Lưu Bình là để cho Lưu Bình thấy xấu hổ mà quyết chí học hành, lập thân." : Dùng sai từ *đạm bạc*. Từ này có nghĩa là "có ít thức ăn, toàn thứ rẻ tiền, chỉ đủ ở mức tối thiểu", chẳng hạn *bữa ăn đạm bạc*. Có thể thay *đạm bạc* bằng *tệ bạc* với nghĩa là "không nhớ gì ơn nghĩa, không giữ trọng tình nghĩa trước sau trong quan hệ đối xử".

c) "*Báo chí đã tấp nập đưa tin về sự kiện SEA Games 22* được tổ chức tại Việt Nam." : Dùng sai từ *tấp nập*. Đây là từ gợi tả quang cảnh đông người qua